



BẢN TIN

Hiệp hội Cao su Việt Nam

04/3/2024 – 08/3/2024

www.vra.com.vn



THỊ TRƯỜNG – GIÁ CẢ

Giá cao su thiên nhiên trong tuần từ ngày 04/3/2024 đến 08/3/2024

Từ ngày 04/3/2024 đến 08/3/2024, giá cao su thiên nhiên (CSTN) của các sàn giao dịch OSE, SICOM tăng và MRE giảm. Giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka – Nhật Bản (OSE) giao tháng 8/2024 là 2.116 USD/tấn, tăng 5,8%; giá cao su TSR 20 giao sau kỳ hạn tháng 4/2024 trên sàn SICOM (Singapore) là 1.639 USD/tấn (+1,2%); giá cao su xuất khẩu SMR 20 của Malaysia do Tổng cục Cao su Malaysia (MRB) công bố ở mức 1.618 USD/tấn (-0,1%); giá SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt mức 1.920 USD/tấn không thay đổi so với ngày cuối tuần trước.

*Nhận định xu hướng thị trường CSTN trong ngắn hạn

Kết thúc tuần giá CSTN tại các thị trường biến động trái chiều nhau so với tuần trước đó. Thị trường CSTN trong tuần tiếp tục được hỗ trợ bởi lo ngại về nguồn cung, sự lạc quan nhờ dữ liệu mạnh mẽ của ngành ô tô Trung Quốc. Tình trạng thiếu hụt nguồn cung ngày càng gia tăng vào thời điểm cây cao su thay lá hàng năm, bên cạnh đó, công ty chuyên về thông tin thị trường cao su Helixtap cho biết một số nhà chế biến dự kiến mùa thay lá sẽ kết thúc muộn hơn vào cuối tháng 5 hoặc tháng 6 do điều kiện thời tiết nóng ở Thái Lan. Ngoài ra, theo Hiệp hội Ô tô con Trung Quốc (CPCA), lượng bán xe ô tô con của Trung Quốc đã tăng 16,3% trong 2 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung cả tuần, giá dầu Brent và dầu WTI giảm tương ứng 1,8% và 2,5%, do các nhà đầu tư cảnh giác với nhu cầu yếu của Trung Quốc, ngay cả khi Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) và các đồng minh, còn gọi là OPEC+, gia hạn thỏa thuận cắt giảm nguồn cung. Chuyên gia John Kilduff, đối tác tại Again Capital LLC ở New York, cho biết, một mùa Đông không lạnh trên khắp Bắc bán cầu đang gây áp lực lên giá dầu. Bên cạnh đó, cuộc thảo luận về lệnh ngừng bắn ở Gaza cũng đang tạo sức ép trên thị trường "vàng đen".

Tin tức liên quan đến thị trường cao su trong tuần

- Trên Sàn Giao dịch Tương lai Thượng Hải (Shanghai Futures Exchange – SHFE) tuần từ ngày 04/3 – 08/3/2024, tồn kho CSTN dựa theo chứng từ đạt 210.080 tấn, tăng 220 tấn (+0,1%) so với tuần trước; số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai đạt 215.333 tấn, tăng 899 tấn (+0,4 %) so với tuần trước.

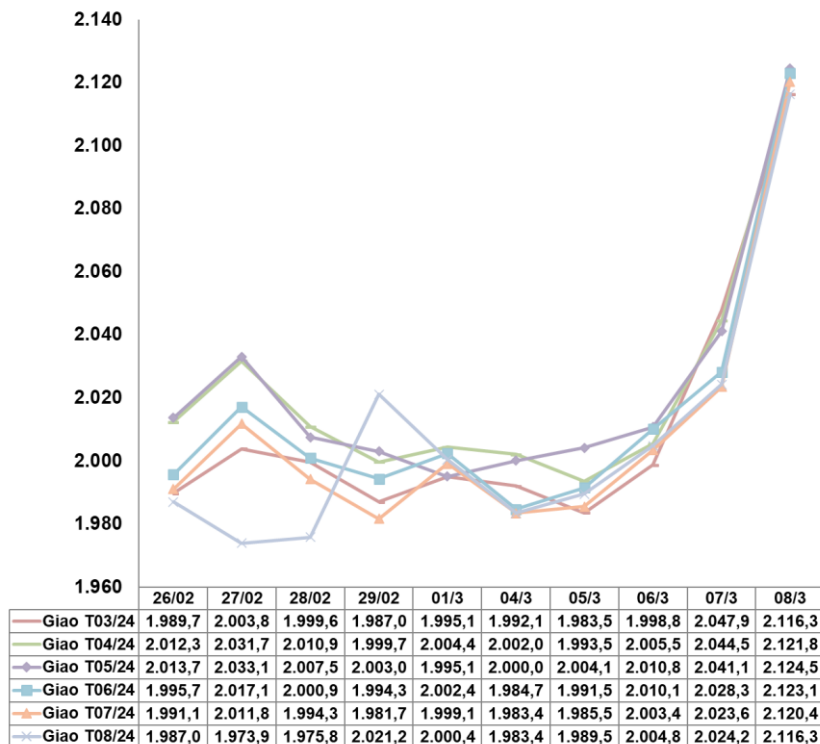
Số liệu tồn kho dựa theo chứng từ (tấn) <i>Warehouse receipt Inventory (tonnes)</i>			Số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai (tấn) <i>Futures Inventory (tonnes)</i>		
Tuần từ ngày 26/02 – 01/3/2024	Tuần từ ngày 04/3 – 08/3/2024	Thay đổi	Tuần từ ngày 26/02 – 01/3/2024	Tuần từ ngày 04/3 – 08/3/2024	Thay đổi
209.860	210.080	+220	214.434	215.333	+899

Nguồn: Văn phòng HHCSVN tổng hợp từ SHFE

Diễn biến giá cao su trên thị trường quốc tế từ ngày 04/3/2024 – 08/3/2024

Từ ngày 04/3/2024 – 08/3/2024, giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka (OSE) công bố tăng. Giá RSS3 giao tháng 8/2024 đạt 2.116 USD/tấn, tăng 113 USD/tấn (+6,7%) so với ngày đầu tuần và tăng 116 USD/tấn (+5,8%) so với ngày cuối tuần trước.

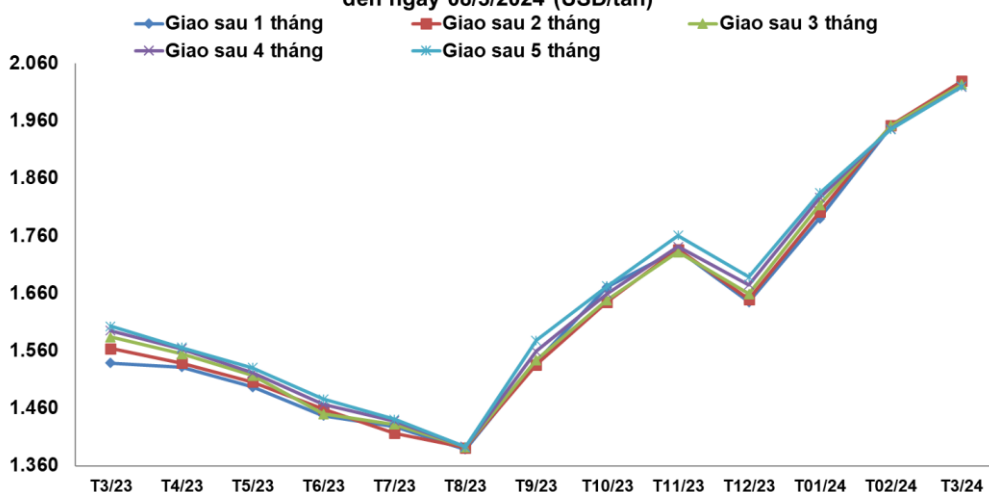
Giá cao su RSS 3 giao sau tại sàn OSE
từ ngày 26/02/2024 đến ngày 08/3/2024 (USD/tấn)



Nguồn: VRA tổng hợp từ <https://www.jpx.co.jp/english/>

Trong tháng 3/2024, từ ngày 01 – 08/3, giá cao su RSS 3 (OSE) trung bình đạt 2.020 USD/tấn đối với loại hợp đồng giao sau 5 tháng, tăng 74 USD/tấn (+3,8%) so với mức giá trung bình tháng 02/2024 và tăng 417 USD/tấn (+26,0%) so với tháng 03/2023.

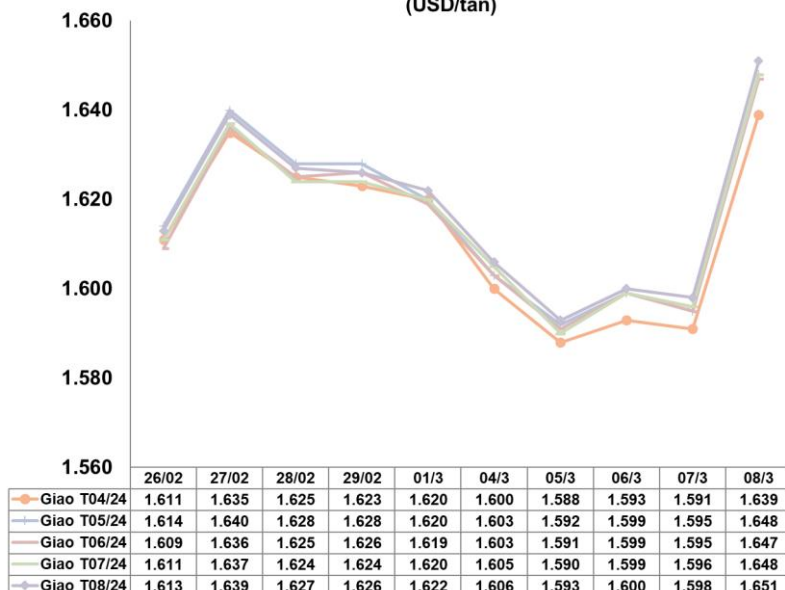
Giá cao su RSS 3 giao sau tại sàn OSE từ tháng 3/2023
đến ngày 08/3/2024 (USD/tấn)



Nguồn: VRA tổng hợp từ <https://www.jpx.co.jp/english/>

Kết thúc ngày cuối tuần, giá cao su TSR 20 trên Sàn Giao dịch SICOM (Singapore) công bố tăng. Giá TSR 20 giao tháng 4/2024 đạt 1.639 USD/tấn, tăng 39 USD/tấn (+2,4%) so với ngày đầu tuần và tăng 19 USD/tấn (+1,2%) so với ngày cuối tuần trước.

Giá cao su TSR 20 tại sàn SICOM từ 26/02/2024 đến 08/3/2024 (USD/tấn)

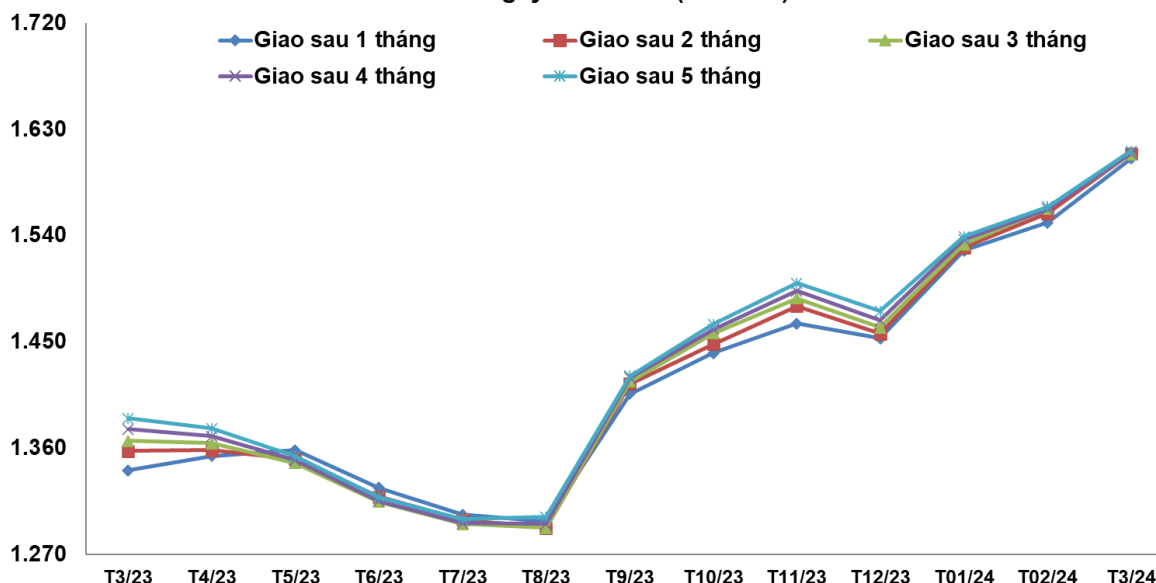


Nguồn: VRA tổng hợp từ

http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures

Trong tháng 3/2024, từ ngày 01 – 08/3, giá TSR 20 trung bình của hợp đồng giao sau 1 tháng trên sàn SICOM đạt 1.605 USD/tấn, tăng 54 USD/tấn (+3,5%) so với trung bình tháng 02/2024 và tăng 264 USD/tấn (+19,0%) so với tháng 3/2023.

Giá cao su TSR 20 giao sau tại sàn SICOM từ tháng 3/2023 đến ngày 08/3/2024 (USD/tấn)

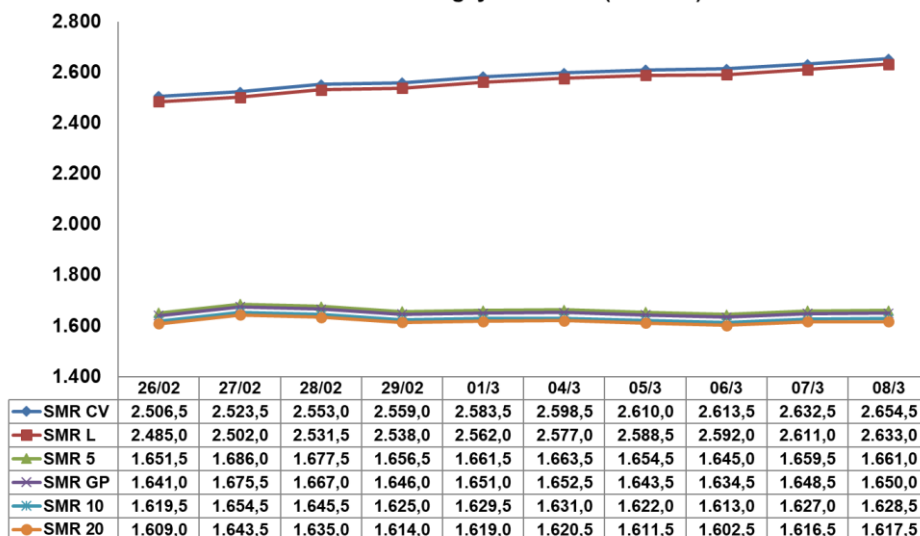


Nguồn: VRA tổng hợp từ

http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures

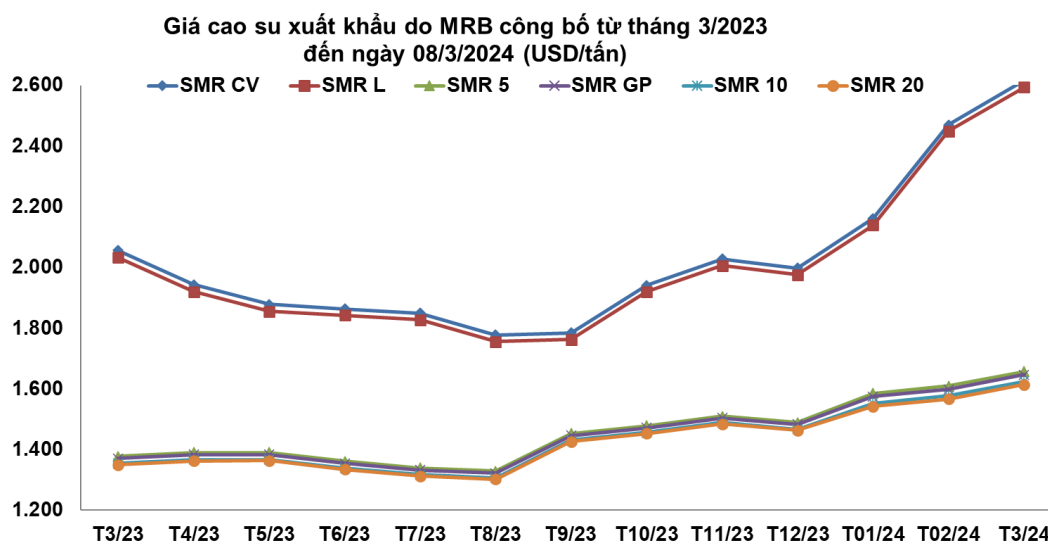
Kết thúc tuần từ 04/3/2024 – 08/3/2024, tại Sở Giao dịch Cao su Malaysia (MRE), giá cao su SMR 20 xuất khẩu do MRB công bố giảm. Giá SMR 20 đạt 1.618 USD/tấn, giảm 3 USD/tấn (-0,2%) so với ngày đầu tuần và giảm 2 USD/tấn (-0,1%) so với ngày cuối tuần trước.

Giá cao su xuất khẩu do MRB công bố
từ 26/02/2024 đến ngày 08/3/2024 (USD/tấn)



Nguồn: VRA tổng hợp từ <http://www3.lgm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx>

Trong tháng 3/2024, từ ngày 01 - 08/3, giá SMR 20 trung bình do MRB công bố đạt 1.615 USD/tấn, tăng 48 USD/tấn (+3,1%) so với trung bình tháng 02/2024 và tăng 264 USD/tấn (+19,6%) so với tháng 3/2023.

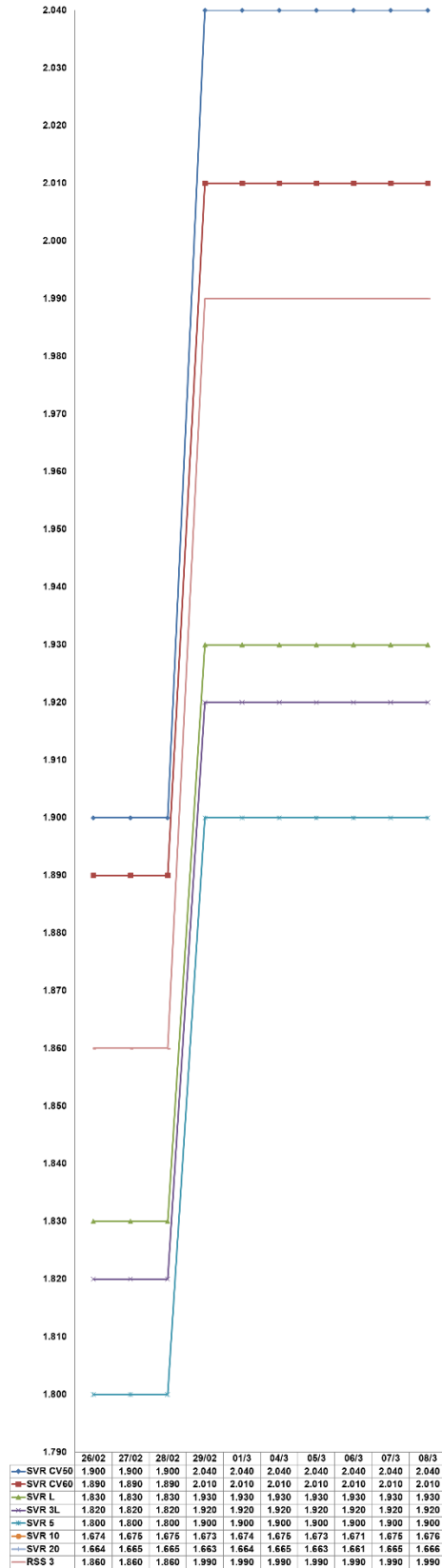


Nguồn: VRA tổng hợp từ <http://www3.lgm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx>

Giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán trong tuần 04/3 - 08/3/2024

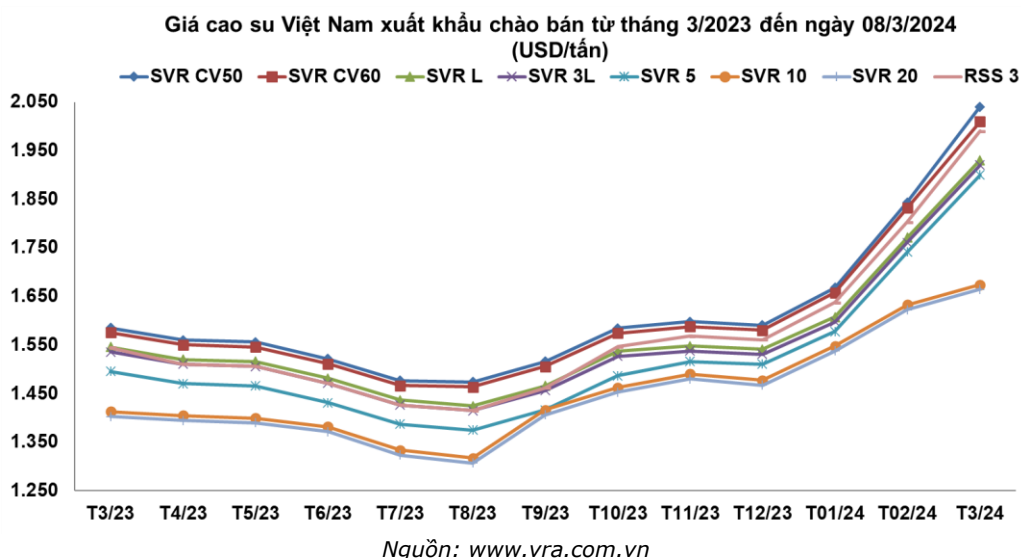
Kết thúc tuần từ 04/3 - 08/3/2024, SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt 1.920 USD/tấn không thay đổi so với ngày cuối tuần trước.

Giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán từ 26/02/2024 đến 08/3/2024 (USD/tấn)



Nguồn: www.vra.com.vn

Trong tháng 3/2024, từ ngày 01 – 08/3, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán trung bình đạt 1.920 USD/tấn, tăng 159 USD/tấn (+9,1%) so với mức trung bình trong tháng 02/2024 và tăng 385 USD/tấn (+25,1%) so với tháng 3/2023.



Văn phòng HHCSVN tổng hợp (Thanh Vân)

Ghi chú: Các thông tin liên quan đến Nhận định xu hướng thị trường cao su thiên nhiên trong ngắn hạn chỉ mang tính chất tham khảo.

TIN TRONG NƯỚC

Việt Nam là điểm đến đáng đầu tư nhất tại ASEAN những năm tới

Việt Nam là điểm đến đáng đầu tư nhất tại ASEAN trong những năm tới và nhận định này dựa trên căn cứ thực tế và xác đáng như việc tăng cường đa dạng hóa kinh tế, hội nhập quốc tế, cải cách pháp luật đầu tư và chính sách kinh tế hiệu quả.



Công nhân làm việc tại nhà máy của Công ty TNHH Jia Hsin 100% vốn đầu tư của Đài Loan (Trung Quốc) ở Long An. (Ảnh: Minh Hưng/TTXVN)

Đánh giá này được đưa ra trong bài viết đăng tải trên trang mondaq.com (Hoa Kỳ) mới đây.

Tác giả bài viết đã đưa đánh giá trên dựa trên nhiều tiêu chí. Thứ nhất về phục hồi kinh tế và phát triển ổn định, tác giả dẫn nghiên cứu "Thế giới năm 2050" của hãng tư vấn PwC cho biết Việt Nam sẽ đạt tốc độ tăng trưởng GDP hằng năm cao thứ hai trên toàn thế giới.

Việt Nam sẽ tăng trưởng trung bình 5,3% mỗi năm, từ năm 2014 – 2050. Điều đó có nghĩa là Việt Nam sẽ trở thành nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất châu Á vào năm 2050. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam cũng đã kiểm soát tốt lạm phát ở mức 3 – 5%, thấp hơn nhiều so với mức lạm phát tối đa cho phép là 4,5% trong năm 2023.

Hai chỉ số kinh tế vĩ mô quan trọng này là minh chứng cho mức độ thành công nhất định của Chính phủ Việt Nam trong việc phục hồi và duy trì sự phát triển ổn định của nền kinh tế.

Thứ hai là sự hiệu quả của chính sách kinh tế. Theo tác giả bài viết, song song với việc ổn định kinh tế vĩ mô, Chính phủ Việt Nam đang quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nỗ lực đạt được các chỉ số kinh tế quan trọng như các nước dẫn đầu khu vực.

Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách nhằm khuyến khích FDI vào các dự án sử dụng công

nghe tiên tiến, mới nổi, công nghệ cao, sạch, phương pháp quản lý hiện đại và đóng góp tích cực vào chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu.

Thứ ba là hội nhập khu vực và hội nhập quốc tế. Cho đến nay, Việt Nam đã đàm phán và ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương với hầu hết các nền kinh tế lớn trên thế giới, trong đó có 16 FTA với hơn 60 đối tác phủ rộng khắp các châu lục.

Xét về mức độ tự do hóa tiếp cận thị trường, theo Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Việt Nam ngang hàng với Singapore – quốc gia phát triển nhất khu vực Đông Nam Á.

Việt Nam cũng ký kết thành công FTA với Liên minh châu Âu (EU) và cũng tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Tác giả cho rằng từ góc độ thương mại và đầu tư quốc tế, Việt Nam không có đối thủ về quan hệ đối tác và mức độ cởi mở trong tiếp cận thị trường.

Thứ tư là Luật đầu tư. Bài viết chỉ rõ các luật mới được xem là cởi mở và thân thiện với nhà đầu tư nhất trong khu vực như Luật Doanh nghiệp mới, Luật Đầu tư và Luật Hợp tác công tư, đã được thông qua. Các rào cản trong kinh doanh, đầu tư được dỡ bỏ, mở đường cho môi trường thông thoáng, minh bạch và đầy cơ hội cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Thứ năm là việc nới lỏng quy định sở hữu nước ngoài tại các công ty niêm yết. Nhằm giảm bớt gánh nặng cho nhà đầu tư, từ năm 2015, Chính phủ Việt Nam đã cho phép nới lỏng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các công ty niêm yết, lên tới 100% trong một số trường hợp; cho phép nhà đầu tư nước ngoài đầu tư không giới hạn vào trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu của chính quyền cấp tỉnh hoặc doanh nghiệp.

Tác giả bài viết nhận định Việt Nam là quốc gia năng động cải cách và hiện đang mang đến nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp nước ngoài. Sức mạnh nội tại của nền kinh tế được thể hiện qua các chỉ số kinh tế vĩ mô được kiểm soát, năng suất tăng mạnh và sự hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu. Đây chính là thời điểm để các nhà đầu tư nước ngoài bắt đầu kế hoạch kinh doanh và nắm bắt những cơ hội sắp tới.

Thu Hằng, nguồn: <https://www.vietnamplus.vn/bao-my-viet-nam-la-diem-den-dang-dau-tu-nhat-tai-asean-nhung-nam-toi-post930403.vnp>, ngày 01/3/2024 (T.Ng trích dẫn)

Lo doanh nghiệp đuối sức khi cạnh tranh quốc tế, VCCI phản đối đánh thuế dịch vụ xuất khẩu

Dự thảo Luật Thuế Giá trị gia tăng (sửa đổi) đề xuất đánh thuế dịch vụ xuất khẩu cơ bản ở mức 10% thay vì 0% như trước, ngoại trừ vận tải quốc tế và cho thuê phương tiện vận tải ngoài lãnh thổ. Chính sách này gây khó cho doanh nghiệp khi cạnh tranh với đối thủ quốc tế...

Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vừa có ý kiến góp ý về Dự thảo Luật Thuế Giá trị gia tăng (sửa đổi) về thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ xuất khẩu.

Vì sao đề xuất đánh thuế 10%?

Điều 9.1 của dự thảo sửa đổi theo hướng sẽ đánh thuế đối với hầu hết dịch vụ xuất khẩu mà không cho phép hưởng thuế suất 0% như trước đây. Các lĩnh vực dịch vụ xuất khẩu vẫn được hưởng thuế suất 0% chỉ còn vận tải quốc tế, cho thuê phương tiện vận tải ngoài lãnh thổ Việt Nam và một số dịch vụ liên quan. Các lĩnh vực dịch vụ khác sẽ phải chịu thuế suất tương ứng, về cơ bản là mức 10%. “Việc phải chịu thuế suất 10% khi xuất khẩu sẽ khiến các nhà cung cấp dịch vụ cho nước ngoài của Việt Nam gặp khó khăn khi cạnh tranh với đối thủ đến từ quốc gia khác”, VCCI quan ngại. Theo VCCI, các quốc gia khác đều áp thuế suất 0% cho dịch vụ xuất khẩu và cho phép doanh nghiệp được hoàn thuế đầu vào. VCCI chưa tìm thấy trường hợp nào đánh thuế đối với dịch vụ xuất khẩu. “Đối với xuất khẩu dịch vụ, Luật Thuế giá trị gia tăng hiện hành cho phép hưởng thuế suất 0% nhưng trên thực tế phản ánh của nhiều doanh nghiệp, họ vẫn thường bị áp mức thuế 10% do cán bộ thuế không phân biệt được đâu là dịch vụ tiêu dùng trong nước, đâu là dịch vụ xuất khẩu”, VCCI nêu rõ.

Cũng xuất phát từ lý do khó khăn trong thực thi này, dự thảo này đã đề xuất không cho phép dịch vụ xuất khẩu được hưởng thuế suất 0% nữa mà thay vào đó là áp thuế 10%. Tham khảo kinh nghiệm của một số quốc gia khác trong việc thực hiện chính sách thuế giá trị gia tăng dịch vụ xuất khẩu 0%, VCCI nhận thấy các nước thường áp dụng nguyên tắc doanh nghiệp tự khai, tự chịu trách nhiệm, cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm. Để bảo đảm kê khai thuế chính xác, các quốc gia cũng yêu cầu doanh nghiệp phải hạch toán riêng doanh thu từ người dùng trong nước và nước ngoài, sử dụng nhiều biện pháp kiểm tra như dữ liệu từ các

nền tảng trung gian (Google, Apple...), IP của người dùng và dữ liệu thanh toán ngân hàng. Các thông tin này được thu thập, phân loại và quản lý theo rủi ro.



Cơ quan thuế gặp khó khi phân biệt doanh thu đến từ xuất khẩu hay tiêu dùng trong nước

Một điểm bất cập khác là nhiều doanh nghiệp phản ánh, thời gian qua, để bảo đảm hạch toán riêng giữa doanh thu từ người dùng trong nước và người dùng nước ngoài, doanh nghiệp đã buộc phải tách sản phẩm thành hai phiên bản để cung cấp cho hai thị trường khác nhau. Tuy nhiên, giải pháp này phát sinh nhiều vấn đề và làm tăng chi phí vận hành, cung cấp sản phẩm của doanh nghiệp.

Ngoài ra, hiện nay, tình trạng các doanh nghiệp công nghệ thông tin của Việt Nam ra nước ngoài mở doanh nghiệp diễn ra ngày càng phổ biến. Ngoài việc có được ưu thế về huy động vốn từ nhà đầu tư, môi trường kinh doanh thuận lợi thì vấn đề thuế cũng là một trong những nguyên nhân của tình trạng này. “Nếu mở doanh nghiệp tại Việt Nam cung cấp cho người dùng nước ngoài, sản phẩm sẽ phải chịu hai lần thuế giá trị gia tăng cho hai quốc gia. Nhưng nếu mở doanh nghiệp tại nước ngoài để cung cấp cho người dùng tại Việt Nam thì chỉ phải chịu một lần thuế giá trị gia tăng tại Việt Nam”, VCCI phân tích.

Áp thuế 0% cho dịch vụ xuất khẩu tạo động lực tăng trưởng

Cũng theo phân tích của cơ quan này, xu hướng tăng trưởng thương mại dịch vụ quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới trong gần hai thập kỷ qua và nhiều khả năng sẽ tiếp tục trong thời gian tới, cùng với sự phát triển của internet và các phương thức làm việc từ xa. Theo cơ sở dữ liệu của Ngân hàng Thế giới, xuất khẩu dịch vụ toàn cầu đã tăng từ mức hơn 400 tỷ USD trong những năm đầu của thập kỷ 80 lên hơn 7.210 tỷ USD năm 2022. Đặc biệt, từ năm 2003 đến nay, tốc độ tăng trưởng trung bình của dịch vụ xuất khẩu toàn cầu đạt trên 6,5%.

Trong các loại hình dịch vụ xuất khẩu, dịch vụ vận tải quốc tế (được hưởng thuế suất 0% tại dự thảo) chiếm tỷ trọng lớn nhưng tỷ trọng này ngày càng giảm, từ mức 30% năm 1982 xuống 17% năm 2020 (trước COVID-19) và được thay thế bằng các dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin (ICT). Tăng trưởng xuất khẩu dịch vụ ICT toàn cầu trung bình 12,3% từ năm 2004 đến nay với tốc độ ngày càng nhanh kể từ COVID-19. Trong khi đó, hiện nay, xuất khẩu dịch vụ là lĩnh vực đang có tiềm năng phát triển rất lớn. Kim ngạch xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam năm 2023 đạt khoảng 20 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng trung bình khoảng 11% mỗi năm, cao hơn so với tăng trưởng GDP. Việt Nam cũng đang nhập siêu dịch vụ ở mức hơn 10 tỷ USD mỗi năm.

Để cung cấp dịch vụ xuất khẩu, các doanh nghiệp thường không yêu cầu vốn đầu tư quá lớn như công nghiệp chế biến chế tạo, phù hợp với một nền kinh tế thiếu vốn như Việt Nam. Thêm vào đó, xuất khẩu dịch vụ trên môi trường internet hiện nay giúp quảng bá hình ảnh đất nước và làm gia tăng sức mạnh mềm của quốc gia. “Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế định hướng xuất khẩu. Từ khi đổi mới đến nay, xuất khẩu hàng hoá luôn là động lực tăng trưởng quan trọng của đất nước, với tốc độ tăng trung bình gần 15% mỗi năm. Kết quả này có được không thể không kể đến vai trò của chính sách thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá xuất khẩu được hưởng thuế suất 0% và doanh nghiệp được hoàn thuế đầu vào”, VCCI nhận định.

Mặc dù trong quá trình áp dụng, vẫn có tình trạng một số doanh nghiệp gian lận để trục lợi hoàn thuế nhưng theo VCCI, điều đó không thể phủ nhận ích lợi to lớn của chính sách thuế xuất khẩu hàng hoá 0%. Ngành thuế giai đoạn đầu cũng gặp nhiều khó khăn trong việc chống gian lận hoàn thuế nhưng qua nhiều năm thực hiện, với nhiều nỗ lực thì tình trạng này đã được hạn chế rất nhiều.

Với tất cả các lý do trên, VCCI đề nghị cơ quan soạn thảo vẫn duy trì quy định dịch vụ xuất khẩu được hưởng thuế suất 0% và giao cho Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp phân loại dịch vụ xuất khẩu và dịch vụ tiêu dùng trong nước.

Ảnh Tuyết, nguồn: <https://vneconomy.vn/lo-doanh-nghiep-duoi-suc-khi-canh-tranh-quoc-te-vcci-phan-doi-danh-thue-dich-vu-xuat-khau.htm>, ngày 02/3/2024 (T.Ng trích dẫn)

Đẩy mạnh xuất khẩu - một trong ba "chân kiềng" quan trọng của nền kinh tế

Là một trong ba "chân kiềng" quan trọng của nền kinh tế, cùng với đầu tư, tiêu dùng, hoạt động xuất khẩu đã nhận nhíp, báo hiệu sự khởi sắc của kinh tế Việt Nam.

Ba động lực quan trọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam được Chính phủ xác định trong năm 2024 là đầu tư, xuất khẩu và tiêu dùng. Khởi động những ngày đầu Xuân, một trong ba "chân kiềng" về xuất khẩu đã ghi nhận những tín hiệu tích cực, hoạt động xuất khẩu đã nhận nhíp trên cả đường bộ và đường biển báo hiệu sự khởi sắc của kinh tế Việt Nam. Tiếp đà thành công từ năm 2023 với 35 mặt hàng đạt kim ngạch từ 1 tỷ USD, nhiều doanh nghiệp đã bắt tay tăng tốc sản xuất để kịp tiến độ giao hàng.

Trên cơ sở phân tích về tình hình thực tiễn trong nước và quốc tế, để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cả năm 2024, trong phiên họp Chính phủ mới đây, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã yêu cầu các ngành, địa phương phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt với khí thế mới, xung lực mới ngay từ ngày đầu, tháng đầu năm. Đồng thời, tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng và đặc biệt, củng cố các thị trường truyền thống, mở rộng các thị trường mới như UAE, châu Phi, Mỹ La tinh; tận dụng tốt cơ hội xuất khẩu nông sản, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Các doanh nghiệp cũng đổi mới sản xuất, bám sát nhu cầu tiêu dùng cũng như cập nhật công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

Linh kiện điện tử, dệt may với đột phá mới

Những tín hiệu vui báo hiệu một năm thuận buồm xuôi gió khi ngay trước thời khắc chuyển giao năm cũ, Tân Cảng Cát Lái thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn trong đêm phát lệnh làm hàng đầu Xuân Giáp Thìn 2024 tối 9/2 (tức 30 Tết), cảng đón 7 chuyến tàu container, lô hàng được xếp lên tàu Uni Perfect của hãng tàu Evergreen tải trọng 19.308 tấn, sức chở gần 1.618 teu là lô hàng sản phẩm linh kiện điện tử. Tổng sản lượng xếp dỡ khoảng 7.500 teus (tương đương 105.000 tấn hàng). Thống kê cho thấy trong tháng 02/2024, mảng điện thoại, linh kiện tiếp tục thể hiện là điểm sáng nhất trong các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu ước đạt 9,58 tỷ USD, tăng hơn 66% so với tháng 01.

Bộ Công Thương nhìn nhận nhóm hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện của Việt Nam đã khai thác tốt các thị trường truyền thống và tìm kiếm, phát triển các thị trường mới. Việt Nam xuất khẩu sản phẩm máy tính, linh kiện điện tử đến trên 100 thị trường trên thế giới. Xuất khẩu nhóm hàng sản phẩm máy tính, linh kiện điện tử chủ yếu sang các thị trường Trung Quốc, ASEAN, Nhật Bản và Hàn Quốc và đang xuất khẩu mạnh sang thị trường EU gồm Hà Lan, Đức, Cộng hòa Séc, Ba Lan, Phần Lan... Đặc biệt, xuất khẩu điện thoại và linh kiện tăng mạnh các nước thành viên khác có tiềm năng của EU như Hungary, Ba Lan, Cộng hòa Séc và Slovakia.... Đồng thời, mặt hàng này cũng tập trung và tạo bước đột phá mở rộng thị trường xuất khẩu mới, có tiềm năng tại khu vực châu Phi, Mỹ Latinh, Trung Đông và Ấn Độ.

Theo ông Phạm Tuấn Anh, Phó Cục trưởng Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương), sự phát triển của ngành điện tử Việt Nam thời gian qua chủ yếu do thu hút được sự đầu tư lớn từ các tập đoàn đa quốc gia như Hàn Quốc, Nhật Bản... Với việc tham gia sâu rộng hội nhập kinh tế toàn cầu, Việt Nam đang là điểm đến của nhiều công ty sản xuất sản phẩm điện và điện tử trên thế giới, từ đó kim ngạch xuất khẩu điện thoại, linh kiện sẽ tạo nên doanh thu kỷ lục trong những năm tới. Trong khuôn khổ chuyến thăm cấp nhà nước của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden tới Việt Nam tháng 9/2023, tuyên bố chung của Việt Nam và Hoa Kỳ cho thấy, hai bên sẽ hợp tác sâu rộng trong lĩnh vực khoa học – công nghệ. Ngành bán dẫn của Việt Nam được cho là đang đứng trước cơ hội thu hút dòng vốn lớn từ Hoa Kỳ, trong bối cảnh hai nước vừa xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững.

Là một trong 4 nhóm hàng đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD trong tháng 02/2024, dệt may Việt Nam cũng có sự khởi đầu thuận lợi và tiếp tục đường đua xuất khẩu. Thống kê từ Bộ Công Thương cho thấy mặt hàng này đã lọt Tốp 4 ngành hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, đạt mức tăng trưởng 28,6% so với cùng kỳ năm 2023. Kết quả đó là nhờ sự phục hồi của doanh nghiệp từ cuối năm 2023 khi đơn hàng dần tăng trở lại bởi nhu cầu may mặc dịp lễ, Tết. Nhận

định từ Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) cho thấy, hiện nay, thị trường đang ấm dần, nhiều tập đoàn bán lẻ trong khối thành viên FTA như Canada, Australia, châu Âu... đã tìm đến Việt Nam tìm kiếm chuỗi cung ứng có giá thành cạnh tranh. Vì thế, Vinatex sẽ tiếp tục tiến hành liên kết doanh nghiệp sản xuất sợi, dệt, vải để hoàn thiện chuỗi cung ứng.



May hàng xuất khẩu tại công ty may Hồ Gươm, Mỹ Hào, Hưng Yên. (Ảnh: Trần Việt /TTXVN)

Nông sản Việt đón tin vui

Mở hàng cho những đơn hàng mới, ông Phạm Thái Bình – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An cho biết Công ty vừa giao xong lô gạo thơm đi EU và mới có đơn hàng xuất khẩu sang Malaysia. Vì vậy, trong ngày 17/02, công ty phải đóng 30 container và ngày 19/02 (tức ngày mừng 10 Tết) đã đóng tiếp 20 container nữa là đủ hơn 1.000 tấn gạo cho Malaysia.

Thống kê cho thấy năm 2023, xuất khẩu gạo sang khối thị trường EU đạt gần 104.000 tấn gạo, cao hơn con số hạn ngạch là 80.000 tấn/năm với giá trị thu về 71,7 triệu USD, tăng 10% cả về lượng và kim ngạch so với năm 2022. Đây cũng là năm thứ hai liên tiếp xuất khẩu gạo sang EU vượt hạn ngạch 80.000 tấn/năm của Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA). Hiện tại, 1 tấn gạo hữu cơ xuất khẩu vào châu Âu có giá hơn 1.500 USD/tấn. Không chỉ bán giá cao mà hạt gạo Việt Nam còn định vị được thị trường khi chủ động quyết định bán cho ai và bán với mức giá nào.

Là một trong những điểm sáng của bức tranh xuất khẩu, nhiều khả năng trong năm nay, kim ngạch xuất khẩu sầu riêng đông lạnh sẽ tăng thêm 30%. Theo nhận định của các chuyên gia, năm 2024 sẽ tiếp tục là năm xuất khẩu của sầu riêng và giá mặt hàng này khả năng duy trì ở mức tốt bởi dư địa tại thị trường Trung Quốc vẫn còn rất lớn. Trong khi đó, nguồn cung các nước như Thái Lan, Việt Nam, Campuchia... dù tăng nhưng không thể đáp ứng đủ nhu cầu của quốc gia tỉ dân này. Cùng đó, các loại trái cây đặc sản khác như xoài, chuối, thanh long, dứa tươi... cũng đón nhận tin vui khi có nhiều đơn hàng ngay trong tháng đầu năm lên đường đi Trung Quốc, Hoa Kỳ, Australia...

Khởi động cho những đơn hàng năm mới, ông Nguyễn Ngọc Luận, nhà sáng lập thương hiệu cà phê nông sản Meet More cho hay ngày 15/02 vừa qua, Meet More đã đưa hàng ra cảng Cát Lái xuất khẩu đến thị trường Australia. Cụ thể, 2 container loại 40 feet, mỗi container chứa khoảng 18 tấn cà phê nông sản các loại như cà phê nhài, cà phê khoai môn, cà phê xoài, cà phê muối... sẽ cập bến tại Australia khoảng 18 ngày sau đó. Ngoài ra, đơn vị cũng đang khẩn trương làm 1 container đi vào thị trường Hoa Kỳ ngay trong tháng này. Theo ông Nguyễn Ngọc Luận, những đơn hàng đều được ký kết cuối năm 2023 và đầu năm 2024, sau đó xuất khẩu ngay sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Hiện nay, công nhân đã trở lại nhà xưởng, bắt tay vào hoàn thành đơn hàng để kịp tiến độ giao hàng.

Đối với xuất khẩu thủy sản, số liệu của Tổng cục Hải quan cho biết, nhìn chung, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam từ cuối năm 2023 đã có tín hiệu phục hồi và nhiều khả năng sẽ tăng trở lại trong năm 2024, đặc biệt trong nửa cuối năm. Đáng lưu ý, xuất khẩu 2 mặt hàng thủy sản chủ lực là tôm và cá tra, basa sẽ phục hồi sau khi giảm mạnh trong năm 2023. Theo dự báo của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), năm 2024, xuất khẩu tôm của Việt Nam sẽ tăng từ 10 – 15% so với năm 2023, nhất là trong 6 tháng cuối năm, khi áp lực lạm phát hạ nhiệt, lượng hàng tồn kho tại các nhà nhập khẩu giảm, giá tôm tăng trở lại. Trong khi ngành cá tra đặt mục tiêu phấn đấu có diện tích thả nuôi đạt 5.700 ha, sản lượng cá tra thương phẩm đạt khoảng 1,7 triệu tấn, trị giá xuất khẩu cá tra dự kiến đạt 2 tỷ USD.

Cân bằng, đa dạng thị trường

Dự báo từ giới phân tích cho thấy, tình hình thế giới và khu vực sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, triển vọng tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư không đồng đều, rủi ro gia tăng. Vì vậy, để tăng trưởng xuất khẩu đạt mục tiêu kế hoạch 6% đề ra trong năm 2024 rất cần vai trò quan trọng của xúc tiến thương mại và hỗ trợ tích cực từ cơ quan chức năng với doanh nghiệp. Giới phân tích cũng lưu ý việc cân bằng và đa dạng hóa giữa thị trường, khách hàng và chủng loại sản phẩm cung ứng để duy trì khách hàng và thị trường truyền thống; tránh “bỏ trứng vào 1 giỏ” khi thị trường gặp khó khăn. Hơn nữa, doanh nghiệp cần ở tâm thế sẵn sàng để đón cơ hội cũng như linh hoạt ứng phó thách thức với chính sách phù hợp.

Chuyên gia kinh tế Nguyễn Bích Lâm nhận định xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ vẫn là động lực quan trọng không chỉ trong thập kỷ này mà cả trong thập niên tới. Vì vậy, ông Lâm đề xuất các cơ quan chức năng cần khẩn trương nắm bắt các ngành, lĩnh vực nào sẽ trở thành xu hướng phát triển của kinh tế thế giới trong thời gian tới, kịp thời sửa đổi và bổ sung Chiến lược tăng trưởng dựa vào xuất khẩu để đưa kinh tế Việt Nam hòa vào dòng chảy, thuộc nhóm đi tiên phong trên một số lĩnh vực của kinh tế thế giới.

Để đóng góp vào tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng ngân sách quốc nội (GDP) khoảng 6 – 6,5%, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên cho hay ngành công thương xác định việc đẩy mạnh xuất khẩu tiếp tục là chân kiềng quan trọng. Theo Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên, năm 2024 là năm có ý nghĩa quyết định đến kết quả thực hiện những mục tiêu kế hoạch 5 năm (2021 – 2025) trong bối cảnh được dự báo tiếp tục có sự khó khăn và thách thức. Do đó, Bộ Công Thương sẽ chú trọng đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, chủ động tham mưu khai thác cơ hội từ quan hệ đối ngoại với các nước lớn. Việc này nhằm đón đầu làn sóng chuyển dịch đầu tư các ngành trọng điểm sang nước thứ 3 của các tập đoàn đa quốc gia, nhất là những lĩnh vực nước ta đang có nhu cầu, lợi thế.

Chẳng hạn như công nghiệp điện tử, hạ tầng số, hạ tầng logistics, năng lượng sạch, công nghiệp vật liệu mới, khai thác chế biến khoáng sản, chip và chất bán dẫn. Ngoài ra, Bộ sẽ tăng cường thực thi hiệu quả giải pháp kết nối chặt chẽ giữa doanh nghiệp đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước để phát triển kỹ năng quản trị, chuyển giao công nghệ và góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt.

Mặt khác, Bộ cũng tiếp tục phát huy tốt vai trò của hệ thống cơ quan Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài trong việc hỗ trợ địa phương và doanh nghiệp khai thác hiệu quả các FTA mà Việt Nam là thành viên. Hơn nữa, tích cực tham mưu đàm phán, ký kết mới và nâng cấp những FTA với đối tác còn tiềm năng ở khu vực Trung Đông, châu Phi và Nam Mỹ.... Đặc biệt, Bộ Công Thương sẽ tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp chuyển mạnh sang xuất khẩu chính ngạch gắn với xây dựng thương hiệu, hướng tới xuất khẩu bền vững

Uyên Hương, nguồn: <https://www.vietnamplus.vn/day-manh-xuat-khau-mot-trong-ba-chan-kieng-quan-trong-cua-nen-kinh-te-post930702.vnp>, ngày 04/3/2024 (T.Ng trích dẫn)

Đề sớm đạt mục tiêu Net Zero: Trồng thêm 500.000 ha rừng gỗ lớn

Nếu đến năm 2030, Việt Nam có thêm 1 triệu ha rừng cây gỗ lớn so với hiện nay, thì toàn bộ rừng nước ta sẽ hấp thu được trên 300 triệu tấn khí CO₂ mỗi năm, tương đương với tổng lượng phát thải khí nhà kính của cả nước. Khi đó, nước ta sẽ sớm đạt được mục tiêu Net Zero...



Rừng Việt Nam hiện hấp thu 39,5 triệu tấn khí CO₂ mỗi năm

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa ban hành kế hoạch “Phát triển rừng trồng sản xuất

gỗ lớn giai đoạn 2024 – 2030”. Theo đó, đến năm 2030, tổng diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn đạt khoảng 1 triệu ha, trong đó duy trì diện tích rừng trồng gỗ lớn hiện có là 500.000 ha và phát triển mới giai đoạn 2024 – 2030 khoảng 450.000 – 550.000 ha.

Tiềm năng hấp thụ CO₂ rất lớn

Theo Báo cáo kỹ thuật kiểm kê Khí nhà kính quốc gia của Việt Nam được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố năm 2020, tổng lượng phát thải khí nhà kính hàng năm tại Việt Nam vào khoảng 280 triệu tấn CO₂. Trong khi đó, ngành lâm nghiệp đang giúp hấp thụ khí nhà kính mỗi năm lên đến khoảng 39,5 triệu tấn CO₂. “Đất lâm nghiệp nước ta hiện có diện tích 15,439 triệu ha, chiếm 46,6% tổng diện tích tự nhiên của cả nước. Việt Nam hiện đóng cửa rừng tự nhiên ít nhất đến năm 2030, do đó rừng đặc dụng, phòng hộ (khoảng 7 triệu ha) phải giữ nguyên. Phần còn lại, khoảng 4 triệu ha rừng phòng hộ cần để phục hồi. Như vậy, tổng diện tích rừng sản xuất chỉ vào khoảng 4 triệu ha trên cả nước”.

Nghiên cứu của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam cũng cho thấy, lượng CO₂ được hấp thụ bởi rừng nghèo khoảng 30 – 140 tấn/ha, rừng trung bình trong khoảng 175 – 320 tấn/ha và rừng giàu trong khoảng 480 – 1.000 tấn/ha. Cũng theo nghiên cứu này, trong khi rừng trồng 5 – 6 tuổi chỉ hấp thụ được khoảng 100 tấn CO₂/ha mỗi năm thì rừng từ 12 – 13 năm tuổi có thể hấp thụ 300 tấn CO₂/ha. Như vậy, nếu Việt Nam có thêm 1 triệu ha rừng cây gỗ lớn đang ở độ tuổi 13 – 15 năm, thì khả năng hấp thụ khí nhà kính của diện tích rừng này lên tới 300 triệu tấn CO₂/năm, tương đương với tổng lượng phát thải khí nhà kính của cả nước.

Ông Trần Quang Bảo, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), cho biết trong năm 2023, Việt Nam bán được tín chỉ các-bon hơn 10 triệu tấn CO₂, thu về hơn 50 triệu USD. Lâm nghiệp là lĩnh vực đang phát thải âm và được đánh giá là có nhiều tiềm năng để thực hiện trao đổi, chuyển nhượng hay thương mại hóa tín chỉ các-bon rừng. Phát triển thị trường tín chỉ các-bon sẽ giúp Việt Nam tiến gần hơn và bắt kịp với xu hướng tăng trưởng xanh của thế giới, đồng thời giúp người dân có thêm nguồn thu.

Triển khai trồng rừng gỗ lớn vẫn chậm

Trong số diện tích rừng sản xuất, hiện cả nước mới chỉ có gần 500 nghìn ha rừng trồng cây gỗ lớn, còn lại 3,5 triệu ha trồng cây gỗ nhỏ, thu hoạch khi cây chưa đến 10 năm tuổi. Phần lớn gỗ rừng trồng thu hoạch chủ yếu chỉ phục vụ nguyên liệu cho sản xuất gỗ công nghiệp, gỗ ghép thanh và bán dăm gỗ. Từ đó dẫn đến lợi nhuận rừng trồng ở nước ta quá thấp. Trong khi đó, hàng năm nước ta vẫn phải nhập khẩu khối lượng gỗ khá lớn để phục vụ ngành sản xuất đồ gỗ.

Tính toán của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Giang cho thấy, nếu chủ rừng khai thác gỗ nhỏ ở năm thứ 6 để sản xuất và bán làm dăm gỗ, giá trị đạt khoảng 80 triệu đồng/ha, thu nhập bình quân đạt từ 12 – 15 triệu đồng/ha/năm. Nhưng nếu đợi 10 – 14 năm để khai thác gỗ lớn, sản lượng sẽ đạt từ 200 - 240 m³/ha và hầu hết cây gỗ đạt đường kính trên 18 cm. Khi đó, gỗ sẽ được bán theo giá gỗ xẻ với giá từ 1,8 – 2 triệu đồng/m³, tức khoảng 250 – 300 triệu đồng/ha, lợi nhuận bình quân đạt từ 22 – 25 triệu/ha/năm. Trong khi người trồng rừng gỗ nhỏ phải tới 2 lần đầu tư, với chi phí trung bình khoảng 60 triệu đồng/ha, thì rừng gỗ lớn chỉ cần đầu tư 1 lần, với tổng chi phí trung bình khoảng 40 triệu đồng/ha. Như vậy, chu kỳ trồng rừng gỗ lớn tuy gấp đôi, nhưng hiệu quả kinh tế lại cao gấp 2 – 3 lần rừng gỗ nhỏ.

Tuy vậy, phát triển trồng rừng cây gỗ lớn ở nước ta vẫn rất chậm so với mục tiêu đề ra. Nhiều nguyên nhân khiến người dân chưa mặn mà với trồng rừng cây gỗ lớn, đó là chu kỳ trồng rừng gỗ lớn quá dài, nông dân thiếu vốn đầu tư lâu dài, trong khi họ cần có thu nhập nhanh để đảm bảo cuộc sống hàng ngày... Đáng chú ý, nhiều diện tích đất sản xuất lâm nghiệp đã được giao cho người dân, nhưng vẫn chưa cấp sổ đỏ, khiến người dân e ngại không dám đầu tư lâu dài.

Hướng tới chủ động nguồn nguyên liệu

Kế hoạch phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024 – 2030 vừa được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, đặt mục tiêu phát triển vùng rừng trồng sản xuất gỗ lớn tập trung nhằm chủ động cung cấp nguồn nguyên liệu gỗ phục vụ chế biến, tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, nâng cao thu nhập cho người trồng rừng đồng thời góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai...

Chu Khôi, nguồn: <https://vneconomy.vn/de-som-dat-muc-tieu-net-zero-trong-them-500-000-ha-rung-go-lon.htm>, ngày 04/3/2024 (T.Ng trích dẫn)

Sắp “khai thông” ách tắc hoàn thuế VAT cho doanh nghiệp

Chỉ trong 2 tháng đầu năm, doanh nghiệp đã nhận được hơn 21.000 tỷ đồng tiền hoàn thuế giá trị gia tăng (VAT). Năm nay, Bộ Tài chính đề xuất thêm nhiều chính sách nhằm “khởi thông” hoàn thuế VAT.



Người dân, doanh nghiệp làm thủ tục hoàn thuế tại trụ sở cơ quan thuế. (Ảnh minh họa: ST)

Luỹ kế 2 tháng đầu năm, cơ quan thuế ban hành 3.017 quyết định hoàn thuế VAT. Tổng số tiền thuế doanh nghiệp được hoàn 21.687 tỷ đồng. Trong đó, tiền hoàn thuế xuất khẩu 19.749 tỷ đồng, hoàn thuế trong lĩnh vực đầu tư 1.726 tỷ đồng. Trong dự thảo Luật thuế VAT sửa đổi đang lấy ý kiến bộ ngành, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bãi bỏ, bổ sung nhiều quy định mới về hoàn thuế VAT. Các quy định này được kỳ vọng giúp khởi thông tình trạng chậm hoàn thuế VAT thời gian qua. Theo đó, quy định đề xuất gỡ khó cho doanh nghiệp khi hoàn thuế gồm: cơ sở kinh doanh sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế suất thuế VAT 5% nếu có số thuế VAT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc 4 quý được hoàn thuế VAT.

Dự án đầu tư được hoàn thuế VAT là dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng, dự án đầu tư được chia thành nhiều giai đoạn đầu tư hoặc nhiều hạng mục đầu tư. Bộ quy định không được hoàn thuế VAT đối với hàng tạm nhập tái xuất, hoàn thuế trước, kiểm tra sau đối với một số hàng hóa xuất khẩu theo quy định của Luật quản lý thuế. Bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan thuế trong xử lý hồ sơ đề nghị hoàn thuế VAT theo hướng cơ quan thuế chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị hoàn thuế VAT. Người nộp thuế chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ đề nghị hoàn thuế VAT và vi phạm (nếu có) của người nộp thuế liên quan đến số tiền đề nghị hoàn thuế.

Hoàn thuế VAT là một trong những vướng mắc khiến doanh nghiệp gặp khó khăn, nhiều lần kiến nghị trong nhiều năm qua. Đặc biệt, giai đoạn 2022 – 2023, cơ quan điều tra phát hiện “doanh nghiệp ma” thành lập để bán khống hoá đơn phục vụ hoàn thuế, cơ quan thuế siết chặt hoàn thuế khiến tốc độ hoàn thuế chậm lại. Nhiều doanh nghiệp phản ánh, cơ quan thuế giam tiền hoàn thuế khiến doanh nghiệp thiếu vốn, khó chống khó.

Gần đây nhất, tại đối thoại chính sách thuế, hải quan với doanh nghiệp Hàn quốc ngày 29/02, Hiệp hội doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam cũng phản ánh bất cập trong hoàn thuế VAT. Trong đó, nhiều doanh nghiệp có số tiền hoàn thuế hàng trăm tỷ đồng, chủ yếu liên quan quy định hoàn thuế cho dự án đầu tư. Tại hội nghị đối thoại chính sách thuế cuối tháng 12/2023, nhiều doanh nghiệp cũng “kêu” về việc chậm hoàn thuế VAT nhất là DN xuất khẩu tinh bột sắn, xuất khẩu gỗ. Ông Phạm Minh Khoa – Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Toàn cầu An Phát – cho biết, trong 4 năm qua doanh nghiệp đã thực hiện 32 lần xuất khẩu tinh bột sắn. Doanh nghiệp đóng thuế đầy đủ, có đủ hóa đơn, chứng từ mua bán nhưng điều lạ đến nay vẫn chưa được hoàn thuế giá trị gia tăng.

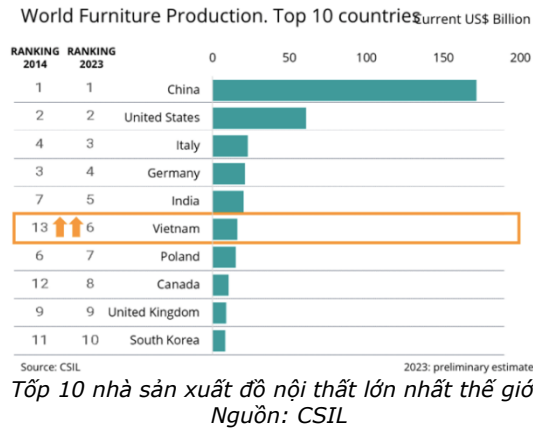
Tổng cục Thuế cho biết, lắng nghe kiến nghị của DN, để đẩy nhanh tiến độ hoàn thuế, đã áp dụng quy trình hoàn thuế mới. Cơ quan thuế áp dụng bộ tiêu chí áp dụng quản lý rủi ro trong phân loại hồ sơ hoàn thuế và lựa chọn doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro để kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế VAT. Vận hành Ứng dụng phân loại hồ sơ hoàn thuế tự động trong toàn ngành thuế. Năm 2023, doanh nghiệp nhận được gần 18.000 quyết định hoàn thuế với tổng số tiền gần 136.000 tỷ đồng. Tổng cục Thuế đã thành lập đoàn công tác rà soát đơn đốc giải quyết hoàn thuế VAT, trực tiếp làm việc với các cục thuế, đào tạo chuyên đề thanh tra, kiểm tra chuyên sâu cho các công chức thuế làm công tác thanh tra.

Quỳnh Nga, nguồn: <https://tienphong.vn/sap-khoi-thong-ach-tac-hoan-thue-vat-cho-doanh-nghiep-post1617414.tpo>, ngày 05/3/2024 (TN trích dẫn)

Việt Nam là nhà sản xuất đồ nội thất lớn thứ 6 thế giới

Trong thập niên qua, Việt Nam vươn lên ngoạn mục trong chuỗi cung ứng nội thất toàn cầu, thành nhà sản xuất lớn thứ 6 thế giới năm 2023.

Thông tin được công bố bởi tổ chức nghiên cứu tư vấn về thị trường nội thất và ngành công nghiệp CSIL (Center for Industrial Studies) trụ sở tại Milan (Italy), tại “Diễn đàn Đồ gỗ và Nội thất” thuộc khuôn khổ Hawa Expo 2024 ở TP. HCM. Theo đó, Việt Nam đạt được “tăng trưởng ấn tượng” về thứ hạng trong ngành sản xuất đồ nội thất toàn cầu, từ hạng 13 vào năm 2014 lên hạng 6 năm ngoái, tính theo quy mô giá trị. Hiện топ 5 nhà sản xuất đồ nội thất lớn nhất lần lượt là Trung Quốc, Hoa Kỳ, Italy, Đức và Ấn Độ. Trong đó, Trung Quốc và Hoa Kỳ đã giữ vững vị thế nhất và nhì suốt thập niên qua.



Bà Giovana Castellina, Giám đốc nghiên cứu đa khách hàng về nội thất tại CSIL đánh giá ngành nội thất Việt Nam khá linh hoạt, tăng trưởng nhanh hơn các nước khác trong 10 năm qua. “Ban đầu nơi đây chủ yếu cung cấp đồ ngoài trời nhưng giờ đã phát triển mạnh nội thất. Ví dụ, 25% sản phẩm là đồ bọc nệm, chiếm đến 10% sản lượng đồ bọc nệm của châu Á – Thái Bình Dương”, bà chỉ ra. Theo CSIL, trung bình hàng năm, Việt Nam tăng trưởng 10% về sản xuất và 11% về xuất khẩu nội thất, đứng thứ hai châu Á. “Xuất khẩu là động lực tăng trưởng, chiếm 93% tổng sản lượng sản xuất”, bà nói.

Theo dữ liệu của Tổng cục Lâm Nghiệp, trong tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ năm ngoái, đồ nội thất chiếm đến 82,9%, đạt gần 8,4 tỷ USD. Ông Trần Quang Bảo, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp đánh giá các sản phẩm Việt Nam đang được khách quốc tế tin dùng. Chuyên gia Cục Lâm Nghiệp, TS Nguyễn Tuấn Hưng đánh giá tiềm năng của ngành nội thất là thị trường quốc tế quy mô 405 tỷ USD. Trong khi đó, Việt Nam có ít nhất 20 năm kinh nghiệm, nguồn nguyên liệu trên 30 triệu m³ khai thác hàng năm, đáp ứng được 75% nhu cầu. “Gỗ là vật liệu thân thiện môi trường, có khả năng tái tạo, giảm phát thải nếu khai thác hợp pháp. Chúng tôi đang thúc đẩy cấp chứng chỉ rừng và mã số vùng trồng”, ông Hưng nói.

Hai tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt 2,4 tỷ USD, tăng gần 44%. Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ TP HCM (Hawa) cho hay các doanh nghiệp đã có đơn hàng đến tháng 4 – 5. Tình hình sáng sủa hơn 2023 nhưng các chuyên gia cho rằng vẫn còn phải thận trọng. Ông Nguyễn Liêm, Chủ tịch Hiệp hội chế biến gỗ Bình Dương (Bifa) cho biết đặc điểm nhà mua hàng hiện nay là đặt đơn ngắn hạn. “Giờ lạm phát và chi phí lãi vay cao nên họ không đặt theo năm hay 6 tháng mà theo vài tháng, thậm chí từng tháng. Doanh số xuất khẩu năm nay bằng năm rồi là tốt. Nếu các xung đột giảm đi thì may mắn tăng hơn nữa”, ông Liêm nói. Hiện ngành gỗ Bình Dương chiếm tỷ trọng xuất khẩu hàng năm hơn 40% cả nước.

Bà Giovana Castellina cho rằng rất khó dự báo sức mua nội thất toàn cầu 2024 trong thế giới bất trắc, khó đoán định. “Tôi cho rằng thị trường năm nay đi ngang và tăng trưởng lại vào 2025”, bà đánh giá. Về dài hạn, ngành nội thất Việt Nam cũng có những thách thức, từ cơ cấu bán hàng, năng lực thiết kế đến chống gian lận thương mại. CSIL cho rằng xuất khẩu nội thất Việt Nam “rất rủi ro” khi tập trung quá nhiều vào Hoa Kỳ, chiếm hơn 50% kim ngạch hàng năm. “Tiêu thụ suy yếu của họ năm ngoái do lạm phát cao, lãi thế chấp mua nhà tăng là ví dụ. Năm nay, nước này bầu cử tổng thống nên mọi người cũng còn thờ khể”, bà Castellina đánh giá. Do đó, bà cho rằng cần đa dạng hóa khách hàng như tiếp cận thêm châu Âu, mở rộng hệ thống giao thương. Ngoài ra, nên sớm có thương hiệu, mẫu mã của riêng mình để tăng được khoảng giá, tiếp cận được khách cao cấp hơn.

Còn theo Tiến sĩ Nguyễn Tuấn Hưng, ngành gỗ nội thất nhiều năm tăng trưởng nhưng dựa vào nguyên liệu và lao động rẻ nên giá trị gia tăng không cao. “Các thế mạnh này dần dần phai nhạt”, ông nói. Trong khi đó, thị trường ngày càng khắt khe hơn với hàng loạt chính sách như Luật chống phá rừng của EU, quy định về gỗ của EU (EURT), Luật xử lý buôn bán gỗ bất hợp pháp của Hoa Kỳ (LACY). Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM) chưa áp dụng cho ngành nhưng sẽ đến vào 2027.

Ông Nguyễn Liêm nói nhiều doanh nghiệp Bifa đã tích cực nâng cao năng lực thiết kế sản phẩm nhưng cũng lo về gian lận thương mại. Ngành nội thất phải tìm cách chứng minh với thế giới mình “làm ăn đàng hoàng”. “Chúng tôi hiện đối diện với thách thức gian lận thương mại trong xuất xứ. Gần đây, chúng tôi làm việc với lãnh đạo địa phương, hải quan, thuế, an ninh kinh tế để chống gian lận thương mại bằng xuất xứ”, ông cho biết.

Viễn Thông, nguồn: <https://vnexpress.net/viet-nam-la-nha-san-xuat-do-noi-that-lon-thu-6-the-gioi-4719630.html>, ngày 07/3/2024 (T.Ng trích dẫn)

Nghiên cứu hỗ trợ doanh nghiệp FDI khi áp thuế tối thiểu toàn cầu

Bộ Tài chính đang nghiên cứu chính sách hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp FDI, khi Việt Nam áp thuế tối thiểu toàn cầu từ đầu năm nay.

Thông tin được ông Mai Xuân Thành, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) chia sẻ với gần 300 doanh nghiệp Hàn Quốc và Việt Nam, tại hội nghị xúc tiến đầu tư ở Hàn Quốc, ngày 07/3/2024. Việt Nam áp thuế tối thiểu toàn cầu từ đầu 2024. Mức thuế suất là 15% cho các doanh nghiệp đa quốc gia có tổng doanh thu hợp nhất từ 750 triệu Euro (khoảng 800 triệu USD) trở lên trong hai năm của 4 năm liền kề nhất. Khoảng 122 tập đoàn đầu tư nước ngoài phải nộp thuế này ở Việt Nam, theo rà soát của cơ quan thuế. Nhiều nhà đầu tư lo ngại việc áp dụng thuế này sẽ ảnh hưởng đến dòng vốn FDI, bởi ưu đãi thuế trước đây sẽ không còn tác dụng.

Chia sẻ tại hội nghị hôm nay, ông Mai Xuân Thành cho biết, Chính phủ giao các bộ ngành phối hợp nghiên cứu chính sách hỗ trợ đầu tư cho các doanh nghiệp FDI thuộc diện đóng thuế tối thiểu toàn cầu, từ nguồn thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung. Bộ này cũng rà soát các ưu đãi thuế hiện hành, để sửa theo hướng tăng tính hấp dẫn, phù hợp tình hình mới và thông lệ quốc tế. Chính sách ưu đãi của các nước đã áp thuế tối thiểu toàn cầu cũng được cơ quan này nghiên cứu, để “cơ chế của Việt Nam không kém hấp dẫn hơn họ”. “Điều này cũng thu hút vốn ngoại từ các nhà đầu tư tương lai và bảo vệ doanh nghiệp hiện hữu”, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế nói.



Ông Mai Xuân Thành, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế phát biểu tại hội nghị xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc, ngày 07/3. Ảnh: Bộ Tài chính

Việc cần có chính sách ưu đãi đi kèm, hỗ trợ trở lại để doanh nghiệp nước ngoài yên tâm đầu tư khi áp thuế tối thiểu toàn cầu từng được nhiều đại biểu Quốc hội góp ý hồi cuối năm ngoái. Theo các đại biểu, những hỗ trợ này sẽ giúp Việt Nam tránh nguy cơ nhà đầu tư nước ngoài chuyển vốn, dự án sang nước khác. Trước các doanh nghiệp Hàn Quốc hôm nay, Bộ trưởng Tài chính Hồ Đức Phớc cho hay chính sách thuế sẽ tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp FDI đầu tư vào Việt Nam. Chính phủ đưa ra nhiều giải pháp hỗ trợ thuế, phí, tiền thuê đất cho doanh nghiệp, gồm các nhà đầu tư Hàn Quốc. Ông nhắc lại quan điểm Chính phủ Việt Nam tạo môi trường đầu tư – kinh doanh thuận lợi, hấp dẫn dành cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Theo ông Kim Yong Jae, Ủy viên thường trực Ủy ban Giám sát Tài chính Hàn Quốc (FSC), tổng vốn đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam đạt khoảng 90 tỷ USD. Hiện có hơn 8.000 doanh nghiệp nước này đang hoạt động tại Việt Nam, với 9.863 dự án. Việt Nam là quốc gia thứ hai trên thế giới được các công ty tổ chức tài chính Hàn Quốc rót vốn, với 46 doanh nghiệp trong các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 29/NQ-CP ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của rừng, từ đó thay đổi hành vi, thói quen trong sinh hoạt, sản xuất, tiêu dùng, tạo động lực cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, đẩy mạnh xã hội hóa công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng và đất quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp. Đa dạng hóa các loại hình tổ chức, hợp tác, liên kết, chia sẻ lợi ích trong sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp theo hướng sản xuất xanh, bền vững, tuần hoàn, huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

Khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thời gian qua, đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, trong đó có lĩnh vực lâm nghiệp, đồng thời, góp phần tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, cải thiện sinh kế, bảo vệ môi trường sinh thái để phát triển bền vững.



Ảnh minh họa

7 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Chương trình đưa ra 7 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để các Bộ ngành, địa phương liên quan thực hiện gồm: 1- Đổi mới, đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững; 2- Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp; 3- Phát triển kinh tế lâm nghiệp; 4- Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch lâm nghiệp quốc gia và một số đề án trọng điểm; 5- Sắp xếp tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp; 6- Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; 7- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và chủ động, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về lâm nghiệp.

Xử lý triệt để tranh chấp về đất đai có nguồn gốc từ lâm trường

Trong đó, Chương trình tiếp tục phát triển mới, nhân rộng một số mô hình kinh tế nông – lâm – ngư nghiệp kết hợp, vừa đáp ứng yêu cầu bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng, vừa phát huy tiềm năng, giá trị tài nguyên của rừng đặc dụng. Phát triển các mô hình bảo vệ rừng, bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn gắn với nuôi trồng thủy sản.

Đồng thời, giải quyết, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong việc sắp xếp, đổi mới của các công ty nông, lâm nghiệp tại các địa phương, nhất là việc bàn giao, tiếp nhận các công ty lâm nghiệp từ các bộ, ngành cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý.

Xử lý triệt để tồn đọng, tranh chấp về đất đai có nguồn gốc từ lâm trường, công ty lâm nghiệp; chấm dứt tình trạng công ty lâm nghiệp, doanh nghiệp được giao đất nhưng không sử dụng (nhượng lại, cho thuê, cho mượn, khoán trắng) hoặc sử dụng không hiệu quả; xử lý dứt điểm diện tích đất lâm nghiệp bị chổng lẩn, tranh chấp, lấn chiếm....

T.T, nguồn: <https://baodautu.vn/tang-cuong-cong-tac-quan-ly-bao-ve-va-phat-trien-rung-phat-trien-kinh-te-lam-nghiep-ben-vung-d210414.html>, ngày 09/3/2024 (TN trích dẫn)

TIN NGOÀI NƯỚC

Trung Quốc đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 5%

Mục tiêu Chính phủ Trung Quốc trình trước Quốc hội tăng trưởng GDP năm 2024 khoảng 5%.

Sáng 05/3/2024, tại Đại Lễ đường Nhân dân ở thủ đô Bắc Kinh đã diễn ra Lễ khai mạc Kỳ họp thứ hai Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Nhân Đại – tức Quốc hội Trung Quốc) khóa XIV. Trọng tâm phiên khai mạc là báo cáo công tác Chính phủ năm 2023, mục tiêu kinh tế xã hội năm 2024 do Thủ tướng Trung Quốc Lý Cường trình bày. Mục tiêu Chính phủ Trung Quốc trình trước Quốc hội tăng trưởng GDP năm 2024 khoảng 5%. Theo các chuyên gia, mục tiêu này là vừa phải để đảm bảo tăng trưởng, tạo việc làm, an sinh xã hội cũng như tập trung nâng cao chất lượng tăng trưởng. Năm nay, Chính phủ Trung Quốc đặt mục tiêu chỉ số giá tiêu dùng 3%.



Trung Quốc đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 5% trong năm 2024. Ảnh minh họa – Ảnh: Getty Images

Liên tiếp từ nay đến vài năm tới, Chính phủ Trung Quốc phát hành trái phiếu đặc biệt để phục vụ các chiến lược lớn và lĩnh vực trọng điểm. Năm nay sẽ phát hành trái phiếu đặc biệt 1.000 tỷ Nhân dân tệ, tương đương 138 tỷ USD. Các chính sách hỗ trợ thị trường bất động sản, chính sách ngoại giao, ngân sách Quốc phòng cũng được quan tâm.

Kỳ họp diễn ra trong bối cảnh thị trường bất động sản suy yếu, chỉ số CPI quá thấp cùng cạnh tranh công nghệ Hoa Kỳ – Trung gay gắt. Dư luận đang trông chờ vào quyết sách mạnh hơn để kích cầu tiêu dùng, bất động sản; giải pháp để cân bằng giữa phát triển chất lượng cao và việc làm. Nhiều người cũng kỳ vọng vào cải thiện môi trường đầu tư ngày càng bình đẳng hơn để giữ chân nhà đầu tư nước ngoài và khơi dậy sức mạnh của thành phần kinh tế tư nhân.

Thái Bình, nguồn: <https://vtv.vn/kinh-te/trung-quoc-dat-muc-tieu-tang-truong-gdp-5-20240305140153816.htm>, ngày 05/3/2024 (TN trích dẫn)

Đức giảm lượng phát thải tới 3,4 triệu tấn CO₂/năm nhờ xe điện

Theo tính toán, ô tô điện chạy bằng điện sản xuất tại Đức giúp hạn chế khoảng 2,5 triệu tấn CO₂ mỗi năm, nếu chạy hoàn toàn bằng điện từ năng lượng tái tạo thì sẽ hạn chế được 3,4 triệu tấn CO₂.



Biểu tượng Volkswagen tại trụ sở của hãng ở Wolfsburg, Đức. Ảnh: AFP/TTXVN

Số liệu của Cơ quan Vận tải Cơ giới Liên bang (KBA) cho biết, tính tới ngày 01/01/2024, số xe ô tô ở Đức tăng 0,6% so với năm trước lên 49,1 triệu chiếc, trong đó có khoảng 44 triệu xe chạy xăng và dầu diesel, số xe điện và xe lai xăng – điện (hybrid) đang tăng lên nhanh chóng, giúp giảm lượng phát thải tới 3,4 triệu tấn CO₂ mỗi năm. Số ô tô chạy hoàn toàn bằng điện tăng 39,1% so với năm trước, lên 1,4 triệu chiếc, trong khi xe hybrid tăng 24,5% lên khoảng 2,9 triệu chiếc. Tuy nhiên, số lượng xe chạy bằng động cơ diesel lại giảm 2% và số lượng ô tô chạy xăng không có công nghệ hybrid giảm 1,1%.

Theo nhà cung cấp năng lượng E.on, ô tô chạy hoàn toàn bằng điện giúp tiết kiệm khoảng 1,1 tỷ lít dầu diesel và xăng mỗi năm. Theo tính toán, ô tô điện chạy bằng điện sản xuất tại Đức giúp hạn chế khoảng 2,5 triệu tấn CO₂ mỗi năm, nếu chạy hoàn toàn bằng điện từ năng lượng tái tạo thì sẽ hạn chế được 3,4 triệu tấn CO₂. Theo báo cáo của Cơ quan Môi trường Liên bang, trong năm 2022, lĩnh vực giao thông phát thải một lượng tương đương với 148 triệu tấn CO₂, trong khi chỉ được phép thải 138,8 triệu tấn. Lĩnh vực giao thông vận tải đã bị tụt lại phía sau trong cuộc đua giảm khí thải CO₂ trong nhiều năm. Theo Đạo luật Bảo vệ Khí hậu, lượng phát thải của Đức phải giảm ít nhất 65% vào năm 2030 so với mức của năm 1990. Đến năm 2045, Đức phải đạt trung hoà các-carbon, tức là đạt mức phát thải ròng bằng 0.

Thu Hằng, nguồn: <https://bnews.vn/duc-giam-luong-phat-thai-toi-3-4-trieu-tan-co-nam-nho-xe-dien/325559.html>, ngày 05/3/2024 (TN trích dẫn)

WTO ra phán quyết về tranh chấp dầu cọ giữa EU và Malaysia

Phán quyết của WTO được đưa ra 3 năm sau khi Malaysia, nước sản xuất dầu cọ lớn thứ hai thế giới sau Indonesia, khởi kiện vào năm 2021.



Một vườn dầu cọ ở Johor, Malaysia. Ảnh: AFP/TTXVN

Ngày 05/3/2024, một hội đồng giải quyết tranh chấp của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã ra phán quyết có lợi cho Liên minh châu Âu (EU) trong vụ tranh chấp với Malaysia về các quy định ảnh hưởng đến việc tiêu thụ nhiên liệu sinh học làm từ dầu cọ của EU. Báo cáo dài 348 trang của hội đồng trên đã được công bố trên trang web của WTO.

Phán quyết của WTO được đưa ra 3 năm sau khi Malaysia, nước sản xuất dầu cọ lớn thứ hai thế giới sau Indonesia, khởi kiện vào năm 2021. Theo đó, Kuala Lumpur khiếu nại các biện pháp của EU hạn chế việc đưa nhiên liệu sinh học từ cây trồng để tính vào các mục tiêu năng lượng tái tạo của các quốc gia thành viên và các biện pháp loại bỏ hoàn toàn tính hợp lệ của nhiên liệu sinh học từ dầu cọ vào năm 2030. Các tranh chấp này liên quan đến Chỉ thị Năng lượng tái tạo năm 2018 của EU (RED II). Hội đồng giải quyết tranh chấp của WTO kết luận rằng "Malaysia đã không

chứng minh được” rằng một số biện pháp nhất định được đưa ra theo RED II “không phù hợp với nghĩa vụ... nhằm đảm bảo rằng các quy định kỹ thuật không hạn chế thương mại hơn mức cần thiết để hoàn thành mục tiêu hợp pháp”.

Năm 2021, Malaysia đã yêu cầu một hội đồng trọng tài phân xử cáo buộc rằng EU, đặc biệt là các quốc gia thành viên Pháp và Litva, đã áp đặt các biện pháp hạn chế sử dụng dầu cọ và điều này là vi phạm các hiệp định thương mại quốc tế. Về phía EU, liên minh này cho rằng sản xuất dầu cọ không bền vững và nhiên liệu sinh học làm từ dầu cọ không thể được tính vào các mục tiêu tái tạo của EU. Dầu cọ là thành phần chính trong nhiều loại sản phẩm từ thực phẩm đến mỹ phẩm. Tuy nhiên, các nhà bảo vệ môi trường cho rằng việc canh tác cây cọ thúc đẩy nạn phá rừng, với những khu rừng nhiệt đới khổng lồ bị khai thác trong những thập kỷ gần đây để nhường chỗ cho các đồn điền. Chính vì lý do này, tỷ lệ sử dụng dầu cọ làm thực phẩm và mỹ phẩm tại châu Âu giảm đáng kể, nhưng sản phẩm này được khai thác để sản xuất nhiên liệu sinh học.

Ngoài Malaysia, Indonesia đã xúc tiến vụ kiện riêng về dầu cọ chống lại EU tại WTO, hiện vẫn đang chờ xử lý. Cả Indonesia và Malaysia yêu cầu tham vấn tranh chấp WTO với EU, cáo buộc rằng các biện pháp đang tranh chấp không phù hợp với một số điều khoản theo các hiệp định của WTO.

Ngọc Khương, nguồn: <https://bnews.vn/wto-ra-phan-quyet-ve-tranh-chap-dau-co-giua-eu-va-malaysia/325717.html>, ngày 06/3/2024 (TN trích dẫn)

FED sẽ không vội vàng cắt giảm lãi suất

Tối 06/3/2024 (theo giờ Việt Nam), Chủ tịch Cục Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (FED) Jerome Powell đã có buổi điều trần tại Ủy ban Dịch vụ tài chính Hạ viện Hoa Kỳ.

Tại đây, ông Powell đã thảo luận với các nghị sĩ về nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến nền kinh tế Hoa Kỳ. Tâm điểm chú ý của thị trường vẫn là những bình luận từ người đứng đầu ngân hàng trung ương Hoa Kỳ liên quan đến lộ trình lãi suất của FED trong năm nay. Trong phiên điều trần, Chủ tịch FED Jerome Powell cho biết, không có nhiều bằng chứng cho thấy nền kinh tế Hoa Kỳ có thể phải đối mặt với nguy cơ suy thoái trong ngắn hạn. Nền kinh tế hiện vẫn đang tăng trưởng, lạm phát giảm dần về mức mục tiêu 2% và tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp 3,7%.

Ông Jerome Powell – Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) cho biết: “Chúng tôi tin rằng lãi suất chính sách của chúng tôi có thể đã đạt đỉnh trong chu kỳ thắt chặt hiện nay. Việc nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng như mong đợi sẽ phù hợp để bắt đầu nới lỏng chính sách tiền tệ vào một thời điểm nào đó trong năm nay”. Tuy nhiên, ông Powell đã tránh đưa ra những cam kết về thời gian cụ thể tiến hành cắt giảm lãi suất và cho biết tiến trình kiểm soát lạm phát hiện vẫn chưa được đảm bảo. Mọi quyết định sẽ được các nhà hoạch định chính sách cân nhắc một cách kỹ lưỡng dựa trên các dữ liệu, triển vọng kinh tế và cân bằng các yếu tố rủi ro.



Chủ tịch FED Jerome Powell. (Ảnh: AP)

“Việc nới lỏng chính sách quá sớm hoặc quá nhiều có thể làm đảo ngược những tiến bộ mà chúng ta đạt được về lạm phát, rất cuộc sẽ dẫn đến việc phải thắt chặt chính sách hơn nữa. Chúng tôi không nghĩ rằng việc giảm lãi suất sẽ là phù hợp, trước khi có được cơ sở rõ ràng hơn cho thấy lạm phát đang giảm một cách bền vững về mức mục tiêu 2%”, ông Jerome Powell – Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) nói. Theo công cụ FEDWatch của CME Group, sau phiên điều trần, khả năng FED cắt giảm lãi suất trong tháng 6 đã tăng từ mức 64% hồi tuần trước lên gần 70%. Thị trường sẽ tiếp tục theo dõi phiên điều trần tiếp theo của nhà lãnh đạo FED trước thượng viện Hoa Kỳ sẽ diễn ra trong ngày 07/3.

VTV Digital, nguồn: <https://vtv.vn/kinh-te/fed-se-khong-voi-vang-cat-giam-lai-suat-20240307090729463.htm>, ngày 07/3/2024 (TN trích dẫn)